

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/KDTM-ST

Ngày: 16/11/2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Yên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 12 năm 2017, ngày 15 và 16 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2017/TLST-KDTM ngày 01 tháng 8 năm 2017 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2017/QĐXXST-KDTM ngày 10/10/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2017/QĐST-KDTM ngày 08/11/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T.

Địa chỉ trụ sở: Số 198 đường T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

*** Người đại diện theo pháp luật:** Ông Nghiêm Xuân T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*** Người đại diện theo ủy quyền:** Bà Phạm Thị Thúy K – Giám đốc Ngân hàng T – Chi nhánh Q.

Địa chỉ Chi nhánh: Số 345 đường H, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

(Văn bản ủy quyền số: 146/UQ-VCB-PC ngày 01/3/2016 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng T).

Bà Phạm Thị Thúy K ủy quyền lại:

- Cho ông Võ Văn L - Phó Giám đốc Ngân hàng T - Chi nhánh Q (Văn bản ủy quyền số 12/UQ-NHNT.QNg ngày 27/6/2017).

- Cho ông Bùi Quốc T – Phó phòng Khách hàng Doanh nghiệp Ngân hàng T - Chi nhánh Q (Văn bản ủy quyền số: 17/UQ-NHNT.QNg ngày 07/9/2017).

- Cho bà Nguyễn Thị Thu T – Trưởng phòng Khách hàng Doanh nghiệp Ngân hàng T- Chi nhánh Q (Văn bản ủy quyền số: 42/UQ-NHNT.QNg ngày 28/9/2018).

- *Bị đơn:* Ông Bùi Xuân H, sinh năm 1974 - Chủ doanh nghiệp tư nhân Quảng cáo H. Địa chỉ: Tổ 12, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1963, vắng mặt.

2. Bà Lương Thị L, sinh năm 1965, có mặt

3. Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1993, vắng mặt

Cùng cư trú tại hẻm số 82 đường L, tổ 11, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Ông Bùi Xuân H, cư trú tại tổ 12, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Bích C, sinh năm 1988; cư trú tại số 71, đường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

6. Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1998; cư trú tại số 160/1 đường T, phường 13, quận B, thành phố Hồ Chí Minh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

7. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1933

8. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1944

Cùng cư trú tại số 140/25 đường Hoàng Hoa T, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Ông C, bà L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

9. Ông Nguyễn Thế L, sinh năm 1969, cư trú tại số 208/18 đường H, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 20/6/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng T do người đại diện theo ủy quyền là ông Bùi Quốc T và bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:*

Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ đối với dự án đầu tư, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi đã ký Hợp đồng tín dụng theo dự án đầu tư phát triển số 250/11/NHNT.QNg ngày 02/11/2011 cho ông Bùi Xuân H – Chủ doanh nghiệp tư nhân Quảng cáo H vay số tiền 400.000.000đ, mục đích sử dụng là thanh toán tiền mua 01 máy in phun màu cỡ lớn, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất cho vay được xác định trên giấy nhận nợ và thay đổi định kỳ 01 tháng/ lần trong thời hạn cho vay. Phương thức trả nợ: trả nợ gốc định kỳ 03 tháng/lần, trả làm 16 lần, bắt đầu từ ngày 04/02/2012, mỗi kỳ trả 25.000.000đ; lãi trả cùng với kỳ hạn trả nợ gốc (03 tháng/lần).

Để đảm bảo khoản vay, Ông Bùi Xuân H – Chủ doanh nghiệp tư nhân Quảng cáo H đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số

223/11/HĐTC.QNg ngày 02/11/2011, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 04/11/2011 đối với tài sản hình thành trong tương lai là 01 máy in phun màu cỡ lớn theo hợp đồng số 25/HĐKT ngày 01/10/2011 được ký kết giữa DNTN Quảng cáo H và Công ty TNHH MTV TM-DV và Xây dựng T; Ông Nguyễn Hữu H, bà Lương Thị L đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 0206/11/HĐTC.QNg ngày 17/10/2011, công chứng và đăng ký thế chấp cùng ngày 17/10/2011 đối với quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 2594, tờ bản đồ số 01, diện tích 113,4m² tọa lạc tại tổ 11, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi do Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hữu H, bà Lương Thị L ngày 18/6/2007. Ngày 27/12/2012 ông Nguyễn Hữu H, bà Lương Thị L, anh Nguyễn Hữu C, chị Nguyễn Thị Bích N đã ký giấy cam kết trong trường hợp phải xử lý tài sản là quyền sử dụng đất thì đồng ý xử lý luôn tài sản là nhà, công trình trên đất để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Bùi Xuân H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Quảng cáo H thường xuyên vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tổng số tiền nợ gốc đã trả là 386.300.000đ nợ lãi đã trả là 73.445.576đ. Tính đến ngày 16/11/2018 ông Bùi Xuân H – Chủ doanh nghiệp tư nhân Quảng cáo H Lan còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 166.985.742đ, trong đó tiền nợ gốc là 13.700.000đ, lãi trong hạn là 126.171.187đ, lãi quá hạn là 27.114.555đ.

Nay Ngân hàng T yêu cầu ông Bùi Xuân H - Chủ doanh nghiệp tư nhân Quảng cáo H phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 166.985.742đ, trong đó số tiền nợ gốc là 13.700.000đ, lãi trong hạn là 126.171.187đ, lãi quá hạn là 27.114.555đ (lãi tính đến hết ngày 16/11/2018) cùng lãi phát sinh cho đến ngày tất toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký. Trường hợp ông Bùi Xuân H- Chủ doanh nghiệp tư nhân Quảng cáo H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ thì xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Bùi Xuân H có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hết nợ.

** Tại bản tự khai ngày 18/8/2017 bị đơn ông Bùi Xuân H - Chủ doanh nghiệp tư nhân Quảng cáo H trình bày:*

Ông và ông H, bà L là hàng xóm với nhau và giữa ông H, bà L với anh Bùi Xuân H có quan hệ làm ăn với nhau. Trước khi ông vay khoản tiền này ông H, bà L có nợ tại Ngân hàng Q. Nên ông đứng ra vay giúp cho ông H, bà L tại Ngân hàng T số tiền 400.000.000đ. Số tiền vay ông đưa hết cho ông H, bà L để trả nợ Ngân hàng Q và mua máy in; ông không sử dụng số tiền vay trên. Ông đề nghị ông H, bà L có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng vì ông chỉ là người vay giúp. Trường hợp ông H, bà L không trả được nợ cho Ngân hàng thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp của ông H, bà L.

** Tại bản tự khai ngày 18/8/2017 và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị Lan trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Hữu H đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 0206/11/HĐTC.QNg ngày 17/10/2011 với Ngân hàng T, thế chấp

quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 2594, tờ bản đồ số 01, diện tích 113,4m² tọa lạc tại tổ 11, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để đảm bảo khoản vay cho ông Bùi Xuân H – Chủ doanh nghiệp tư nhân Quảng cáo H và cam kết trường hợp xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thì đồng ý xử lý tài sản trên đất. Tuy nhiên, số tiền 400.000.000đ ông Bùi Xuân H đứng vay mục đích để vợ chồng bà và ông Bùi Xuân H1 trả nợ cho Ngân hàng Q 259.000.000đ, ông H1 mua máy in 130.000.000đ, còn 11.000.000đ để mua hàng kinh doanh chung. Toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi mà Ngân hàng yêu cầu ông Bùi Xuân H – Chủ doanh nghiệp tư nhân Quảng cáo H trả là nghĩa vụ của ông Bùi Xuân H1, nên ông H1 phải trả toàn bộ khoản nợ và không liên quan gì đến ông Bùi Xuân H. Trường hợp không trả nợ thì bà đồng ý xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Về tiền lãi bà mong Ngân hàng xem xét miễn, giảm lãi.

** Tại bản tự khai ngày 29/9/2017 và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Xuân H1 trình bày:* Vào ngày 02/11/2011 ông và vợ chồng ông H, bà L có nhờ ông Bùi Xuân H – Chủ doanh nghiệp tư nhân Quảng cáo H vay tại Ngân hàng T vay số tiền 400.000.000đ để mua máy in kỹ thuật số kinh doanh. Nhưng do không kinh doanh được nên mất khả năng thanh toán. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Bùi Xuân H – Chủ doanh nghiệp tư nhân Quảng cáo H trả nợ, ông đồng ý chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng vì ông là người sử dụng tiền vay cùng với bà L, ông H.

** Tại bản tự khai ngày 22/9/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu C trình bày:*

Về nguồn gốc đất thửa đất số 2594, tờ bản đồ số 01, diện tích 113,4m² tọa lạc tại tổ 11, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi là do ông bà ngoại của anh cho cha, mẹ anh là bà Lương Thị L, ông Nguyễn Hữu H. Còn nhà trên đất là do cha mẹ anh xây dựng vào năm 1995, anh không có đóng góp gì trong nhà, đất này. Nay Ngân hàng T yêu cầu ông Bùi Xuân H – Chủ doanh nghiệp tư nhân Quảng cáo H trả nợ. Trường hợp ông H2 không trả được nợ thì anh không đồng ý xử tài sản thế chấp là nhà, đất nêu trên vì anh hiện đang ở trên nhà, đất này.

** Tại bản tự khai ngày 19/12/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chị Nguyễn Thị Bích C trình bày:*

Chị là con ruột của ông Nguyễn Hữu H, bà Lương Thị L; hiện nay chị đã có chồng và sinh sống tại số 71 đường N, thành phố Q. Về nguồn gốc đất thửa đất số 2594, tờ bản đồ số 01, diện tích 113,4m² tọa lạc tại tổ 11, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi là do ông bà ngoại của chị cho cha, mẹ là bà Lương Thị L, ông Nguyễn Hữu H. Còn nhà trên đất là do cha mẹ chị xây dựng vào năm 1995, chị không có đóng góp gì trong nhà, đất này. Nay Ngân hàng T yêu cầu ông Bùi Xuân H – Chủ doanh nghiệp tư nhân Quảng cáo H trả nợ. Trường hợp ông H2 không trả được nợ thì chị không đồng ý xử tài sản thế chấp là nhà, đất nêu trên.

** Tại bản tự khai ngày 25/12/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Bích N trình bày:*

Về nguồn gốc đất thừa đất số 2594, tờ bản đồ số 01, diện tích 113,4m² tọa lạc tại tổ 11, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi là do ông bà ngoại của chị cho cha, mẹ chị là bà Lương Thị L, ông Nguyễn Hữu H. Còn nhà trên đất là do cha mẹ chị xây dựng vào năm 1995, chị không có đóng góp gì trong nhà, đất này. Nay Ngân hàng T yêu cầu ông Bùi Xuân H – Chủ doanh nghiệp tư nhân Quảng cáo H trả nợ. Trường hợp ông H2 không trả được nợ thì chị không đồng ý xử tài sản thế chấp là nhà, đất nêu trên.

** Tại bản tự khai ngày 19/9/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thế L trình bày:*

Hiện nay các ông, bà đang quản lý 01 máy in phun màu cỡ lớn tại địa chỉ số 140/25 đường H, thành phố Q. Trường hợp Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp thì các ông, bà đồng ý giao 01 máy in phun màu cỡ lớn cho Ngân hàng. Ngoài ra các ông, bà không có yêu cầu gì.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông H không đến tòa làm việc và vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày:*

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định tại điều 70, 73 Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 30, 35, 144 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 361, 369, 474, 355 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Bùi Xuân H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Quảng cáo H phải thanh toán cho Ngân hàng T số tiền 176.979.405đ tính đến ngày 15/11/2018 và phải trả lãi cho đến khi thanh toán xong số nợ.

Trường hợp không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 223/11/HĐTC.QNg ngày 02/11/2011 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 0206/11/HĐTC.QNg ngày 17/10/2011 để thu hồi nợ.

+ Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ bị đơn phải chịu.

+ Về án phí dân sự được tính dựa trên số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Bùi Xuân H – Chủ doanh nghiệp tư nhân Quảng cáo H, chị Nguyễn Thị Bích C, chị Nguyễn Thị Bích N, ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thế L có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu H, anh Nguyễn Hữu C đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Bùi Xuân H, chị Nguyễn Thị Bích C, chị Nguyễn Thị Bích N, ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Thế L, anh Nguyễn Hữu C và ông Nguyễn Hữu H.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của Ngân hàng T về việc yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và lãi, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo ông Bùi Xuân H-Chủ doanh nghiệp tư nhân Quảng cáo H số tiền vay của Ngân hàng T 400.000.000đ ông chỉ là người vay giúp, sau khi nhận tiền thì ngày 05/11/2011 ông đã giao toàn bộ số tiền trên cho ông Nguyễn Hữu H và bà Lương Thị L, có giấy nhận tiền do ông H và bà L ký nhận. Đồng thời giữa ông với ông H và bà L có ký Hợp đồng bảo lãnh ngày 18/10/2011; ông H và bà L thống nhất chịu trách nhiệm trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng, nếu không trả nợ thì có quyền xử lý tài sản thế chấp của ông H và bà L. Xét lời trình bày của ông Bùi Xuân H là có căn cứ và phù hợp với tài liệu chứng cứ ông H giao nộp. Tại phiên tòa ông H1 cho rằng ông chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng vì ông, ông H và bà L là người sử dụng tiền vay còn ông H2 chỉ là người vay giúp. Tuy nhiên, việc ông H2 đứng ra vay giúp cho ông H1, ông H và bà L đó là thỏa thuận riêng giữa ông H2, ông H1, ông H và bà L, Ngân hàng không biết. Tại phiên tòa Ngân hàng không đồng ý chuyển giao nghĩa vụ cho ông H1, ông H và bà L. Theo quy định tại Điều 315 của Bộ luật dân sự 2005 quy định thì bên có nghĩa vụ có thể chuyển giao nghĩa vụ dân sự cho người thế nghĩa vụ nếu được bên có quyền đồng ý. Do đó chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu ông Bùi Xuân H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Quảng cáo H phải trả cho Ngân hàng T số tiền 166.985.742đ, trong đó số tiền nợ gốc là 13.700.000đ, lãi trong hạn là 126.171.187đ, lãi quá hạn là 27.114.555đ tính đến ngày 16/11/2018 và tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết các khoản nợ. Trường hợp giữa ông H2 với ông H, bà L và ông H1 có việc vay mượn tiền thì ông H2 có quyền làm đơn khởi kiện thành một vụ kiện dân sự khác.

[2.1] Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1.1] Đối với tài sản hình thành trong tương lai là 01 máy in phun màu cỡ lớn theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 223/11/HĐTC.QNg ngày 02/11/2011 được ký kết giữa Ngân hàng T với ông Bùi Xuân H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Quảng cáo H trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 04/11/2011 là đúng quy định của pháp luật.

Hiện tại máy in đang để tại địa chỉ số 140/25 đường H, thành phố Q do ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thế L đang quản lý. Ông C, bà L

và ông L thống nhất khi xử lý tài sản thế chấp là 01 máy in thì đồng ý giao để xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng và không có yêu cầu gì khác.

[2.1.2] Đối với quyền sử dụng đất tại thửa đất số 2594, tờ bản đồ số 01, diện tích 113,4m² tọa lạc tại tổ 11, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi do Ủy ban nhân dân thành phố Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 749968, số vào sổ H01444 ngày 18/6/2007 cho ông Nguyễn Hữu H và bà Lương Thị L. Ông H và bà L đã thế chấp quyền sử dụng đất cho Ngân hàng để đảm bảo khoản vay trên theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 0206/11/HĐTC.QNg ngày 17/10/2011, công chứng và đăng ký thế chấp cùng ngày 17/10/2017 là đúng theo quy định pháp luật. Đối với tài sản trên đất là 01 (một) ngôi nhà cấp IIIC (01 tầng, trong đó có gác lửng), diện tích xây dựng 93,5m²; kết cấu móng tường xây đá chẻ, tường xây gạch, mái lợp tole, trần tole, cửa đi cửa sổ bằng panô khung sắt kính, nền lát gạch ceramic, tường hoàn thiện quét vôi lăn sơn, hệ thống điện chiếu sáng sinh hoạt đi nổi là do ông H và bà L xây dựng năm 1995, các anh, chị Nguyễn Hữu C, Nguyễn Thị Bích C, Nguyễn Thị Bích N là con đẻ của ông H, bà L đều xác định không có đóng góp công sức, tài sản vào việc xây dựng nhà. Ngày 27/12/2012 ông Nguyễn Hữu H, bà Lương Thị L, anh Nguyễn Hữu C, chị Nguyễn Thị Bích N đã ký giấy cam kết trong trường hợp phải xử lý tài sản là quyền sử dụng đất thì đồng ý xử lý tài sản là nhà, công trình trên đất để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Đối với ông Nguyễn Hữu H trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông H không đến Tòa và cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của Ngân hàng.

Do đó, trường hợp ông Bùi Xuân H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Quảng cáo H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là 01 máy in phun màu cỡ lớn có kích thước 460cm x 82cm x 132cm, trọng lượng 398kg, sản xuất năm 2011, nơi sản xuất: Nhật Bản và thửa đất số 2594, tờ bản đồ số 01, diện tích 113,4m² tọa lạc tại tổ 11, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cùng toàn bộ tài sản gắn liền trên đất tại giai đoạn thi hành án để thu hồi nợ cho Ngân hàng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Bùi Xuân H có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ ông Bùi Xuân H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Quảng cáo H phải chịu nhưng Ngân hàng T đã tạm ứng và chi phí xong nên buộc ông Bùi Xuân H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Quảng cáo H phải hoàn trả cho Ngân hàng T 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

[5] Về án phí: Ông Bùi Xuân H-Chủ doanh nghiệp tư nhân Quảng cáo H phải chịu 8.349.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Ngân hàng không phải chịu tiền án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 30, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, 244, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 315, 355, 361, 369 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T: Buộc ông Bùi Xuân H – Chủ doanh nghiệp tư nhân Quảng cáo H phải thanh toán cho Ngân hàng T tổng số tiền nợ là 166.985.742đ (Một trăm sáu mươi sáu triệu, chín trăm tám mươi lăm nghìn, bảy trăm bốn mươi hai đồng); trong đó số tiền nợ gốc là 13.700.000đ, lãi trong hạn là 126.171.187đ, lãi quá hạn là 27.114.555đ tính đến ngày 16/11/2018.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Bùi Xuân H- Chủ Doanh nghiệp tư nhân Quảng cáo H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp ông Bùi Xuân H – Chủ doanh nghiệp tư nhân Quảng cáo H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: 01 (một) máy in phun màu cỡ lớn có kích thước 460cm x 82cm x 132cm, trọng lượng 398kg, sản xuất năm 2011, nơi sản xuất: Nhật Bản theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 223/11/HĐTC.QNg ngày 02/11/2011, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 04/11/2011; quyền sử dụng thửa đất số 2594, tờ bản đồ số 01, diện tích 113,4m² tọa lạc tại tổ 11, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi và tài sản gắn liền trên đất là 01 (một) ngôi nhà cấp IIIC (01 tầng, trong đó có gác lửng), diện tích xây dựng 93,5m²; kết cấu móng tường xây đá chẻ, tường xây gạch, mái lợp tole, trần tole, cửa đi cửa sổ bằng panô khung sắt kính, nền lát gạch ceramic, tường hoàn thiện quét vôi lăn sơn, hệ thống điện chiếu sáng sinh hoạt đi nổi của bà Lương Thị L và ông Nguyễn Hữu H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người thứ ba số 0206/11/HĐTC.QNg ngày 17/10/2011, công chứng và đăng ký thế chấp cùng ngày 17/10/2011 giữa bên thế chấp là ông Nguyễn Hữu H, bà Lương Thị L với bên nhận thế chấp là Ngân hàng T để bảo đảm thi hành khoản nợ trên theo qui định của pháp luật thi hành án.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Bùi Xuân H – Chủ doanh nghiệp tư nhân Quảng cáo H tiếp tục có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ ông Bùi Xuân H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Quảng cáo H phải chịu nhưng Ngân hàng T đã tạm ứng và chi phí xong nên buộc ông Bùi Xuân H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Quảng cáo H phải hoàn trả cho Ngân hàng T 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Về án phí: Ông Bùi Xuân H-Chủ doanh nghiệp tư nhân Quảng cáo H phải chịu 8.349.000đ (Tám triệu, ba trăm bốn mươi chín nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Ngân hàng T không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng T 6.298.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2014/0004881 ngày 31/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP.Q;
- Chi cục THADS TP.Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Hồng Hoa